

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2658/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 25 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt danh mục mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nhỏ năm 2017
của khối trường học và danh mục trang trí, mua sắm đồ dùng dạy học
năm 2017 cho trường mới thành lập năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, tại Tờ trình số 2621/TTr-TCKH ngày 19 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

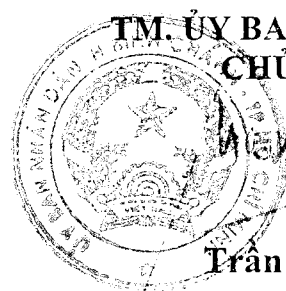
Điều 1. Nay duyệt danh mục mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nhỏ năm 2017 của khối trường và danh mục trang trí, mua sắm đồ dùng dạy học năm 2017 cho trường mới thành lập năm 2016, Danh mục đính kèm.

Điều 2. Hiệu trưởng các Trường công lập theo Danh mục đính kèm chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nhỏ năm 2017 của khối trường học và danh mục trang trí, mua sắm đồ dùng dạy học năm 2017 được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Chánh, Hiệu trưởng các Trường công lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

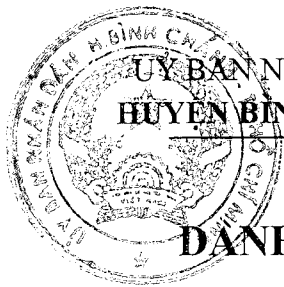
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB (CT);
- Lưu: VP-TH (Nm).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Lữ



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC TRANG TRÍ, MUA SẮM ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
CÁC TRƯỜNG MỚI THÀNH LẬP NĂM 2016**

(Đính kèm Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 của UBND Huyện Bình Chánh)

STT	Trường	Hạng mục	Số tiền	Ghi chú
1	MN Thủy Tiên 2	Trang trí trường lớp, mua sắm bổ sung Đồ dùng dạy học, trang thiết bị	200.000.000	
2	MN Hương Dương 2	Trang trí trường lớp, mua sắm bổ sung Đồ dùng dạy học, trang thiết bị	200.000.000	
3	MN Hoa Hồng 2	Trang trí trường lớp, mua sắm bổ sung Đồ dùng dạy học, trang thiết bị	200.000.000	
4	Mầm non Hoa Thiên Lý 2	Trang trí trường lớp, mua sắm bổ sung Đồ dùng dạy học, trang thiết bị	200.000.000	
5	TH Phong Phú 2	Trang trí trường lớp, mua sắm bổ sung Đồ dùng dạy học, trang thiết bị	200.000.000	
6	TH An Phú Tây 2	Trang trí trường lớp, mua sắm bổ sung Đồ dùng dạy học, trang thiết bị	200.000.000	
7	THCS Võ Văn Vân	Trang trí trường lớp, mua sắm bổ sung Đồ dùng dạy học	200.000.000	
	TỔNG CỘNG		1.400.000.000	



BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC SỬA CHỮA NHỎ NĂM 2017

(Đính kèm Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 của UBND Huyện Bình Chánh)

STT	Trường	Hạng mục sửa chữa	Số tiền
	MẦM NON - MẪU GIÁO		2.810.000.000
1	Mầm non Hướng Dương	Nâng sân trường điểm phụ áp 5	90.000.000
2	Mầm non Phong Lan	Nâng nền, nâng mái 2 phòng học điểm áp 1	380.000.000
3	Mầm non Quỳnh Anh	Sửa nhà vệ sinh điểm áp 5	70.000.000
4	Mầm non Hoa Hồng	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp hệ thống điện điểm chính	60.000.000
5	Mầm non Hoa Mai	Lát sàn gỗ phòng Âm nhạc điểm áp 1	45.000.000
		Cải tạo, nâng cấp phòng giáo dục thể chất	65.000.000
		Sơn và đóng trần phòng văn phòng điểm áp 1	80.000.000
		Cải tạo nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước	30.000.000
6	Mầm non Hoa Lan	Chống dột toàn trường	200.000.000
7	Mầm non Baby	Lát sàn gỗ Nhà trẻ, phòng âm nhạc	60.000.000
8	Mầm non Baby	Ôp gạch men nhà vệ sinh các lớp điểm áp 2	70.000.000
8	Mẫu giáo Hoa Đào	Nâng nền sân trường điểm áp 2	240.000.000
9	Mẫu giáo Sen Hồng	Cải tạo nhà bếp cũ thành văn phòng trường	80.000.000
10	Mầm non Hoa Sen	Cải tạo khu rửa tay, chống dột ở điểm áp 4	60.000.000
11	Mầm non Quỳnh Hương	Nâng sân và lát gạch điểm áp 7	230.000.000
		Làm mái che điểm áp 1	85.000.000
		Nâng sân, làm mái che điểm áp 2	85.000.000
		Cải tạo xây tường hàng rào điểm áp 2	40.000.000
		Làm bảng tên trường điểm áp 2	5.000.000
		Chống lún điểm áp 4	100.000.000
		Cải tạo xây tường hàng rào điểm áp 4	85.000.000
		Làm bảng tên trường điểm áp 4	10.000.000
12	Mầm non Hoa Phượng	Chống dột điểm áp 6	250.000.000
13	Mầm non Hoa Thiên Lý	Sửa chữa cải tạo mái, trần và hệ thống điện điểm áp 2	150.000.000
14	Mầm non Hoa Thiên Lý 1	Sửa chữa tường lan can tầng 1 và tầng 2	40.000.000
15	Mầm non 30/4	Chống thấm, chống dột	100.000.000
		Sửa chữa cải tạo các nhà vệ sinh	100.000.000
	Tiểu học		2.070.000.000
1	Bình Hưng	Cải tạo hệ thống điện, thay bóng đèn, thay quạt các phòng học	100.000.000
2	TH Phong phú	Chống thấm cino, hệ thống thoát nước mưa	150.000.000
3	TH Trần Nhân Tôn	Thay mái, chống thấm khối cũ	450.000.000
4	TH Tân Túc	Đóng trần điểm KP 1	100.000.000
		Thay cửa ra vào 10 phòng học điểm KP1	100.000.000
		Chống thấm hệ thống cino điểm chính	70.000.000
5	TH Tân Kiên	Sửa các chỗ bị sụp lún toàn trường	150.000.000
6	TH Cầu Xáng	Cải tạo sửa chữa, nâng cấp nhà tập đa năng	100.000.000
7	TH Phạm Văn Hai	Sửa chữa nền phòng học, sửa chữa tường rào, sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên	320.000.000
8	TH Võ Văn Vân	Chống lún	240.000.000
9	TH Vĩnh Lộc 1	Chống dột điểm áp 5	50.000.000
10	TH Vĩnh Lộc B	Chống thấm, chống dột, một số phòng	240.000.000
	THCS		2.140.000.000
1	THCS Nguyễn Thái Bình	Sửa chữa nhà vệ sinh	350.000.000

2	THCS Đa Phước	Xây dựng đoạn hàng rào phân còn lại vừa được bàn giao	80.000.000
3	THCS Tân Túc	Sửa chữa sụt lún xung quanh khuôn viên trường	180.000.000
4	THCS Tân Kiên	Chống dột dây ngang và 2 phòng học vi tính	100.000.000
		Sửa chữa, nâng cấp các lan can cầu thang	120.000.000
5	THCS Gò Xoài	Thay mái tole Hội trường	350.000.000
		Thay trần dây phòng thí nghiệm	80.000.000
		Tráng sân trước cổng trường	100.000.000
6	THCS Phạm Văn Hai	Sửa cổng trường bị thấp	170.000.000
		Sửa chữa, nâng cấp nhà bảo vệ	80.000.000
7	THCS Đồng Đen	Thay mái tole, chống dột, thay trần	100.000.000
		Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện trong nhà trường	100.000.000
8	THCS Vĩnh Lộc B	Sửa chữa mái tole, thay trần dây cũ	150.000.000
		Sửa chữa, nâng cấp các nhà vệ sinh dây cũ	180.000.000
	TỔNG CỘNG		7.020.000.000



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐANH MỤC MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2017

(Đính kèm Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017 của UBND Huyện Bình Chánh)

Số TT	Trường	Danh mục mua sắm trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Hình thức mua sắm
MẦM NON						2.761.080.000	
1	MN Thủy Tiên	Trang bị bổ sung thay thế bàn ghế học sinh	Bộ	60	750.000	45.000.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung cái kệ để đồ dùng đồ chơi các lớp.	Cái	16	1.180.000	18.880.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung tủ để hồ sơ	Cái	6	4.000.000	24.000.000	Tại trường
2	MN Thủy Tiên 1	Bổ sung, thay thế máy vi tính cho các lớp	Bộ	6	9.900.000	59.400.000	Tập trung
		Mua sắm trang thiết bị phòng Âm nhạc	Bộ	1	154.000.000	154.000.000	Tại trường
		Bổ sung đồ chơi ngoài trời (xích đu, cầu trượt, ...)	Bộ	1	30.000.000	30.000.000	Tại trường
3	MN Hướng Dương	Trang bị bổ sung kệ đồ chơi các lớp	Cái	30	1.180.000	35.400.000	Tại trường
		Trang bị tủ hấp chén	Cái	1	20.000.000	20.000.000	Tại trường
4	MN Phong Lan	Bổ sung đồ chơi, dụng cụ giáo dục thể chất	Bộ	1	30.000.000	30.000.000	Tại trường
		Trang bị Bảng tương tác	Cái	1	60.000.000	60.000.000	Tại trường
		Trang bị bàn để máy vi tính	Cái	4	1.000.000	4.000.000	Tại trường
		Trang bị Máy in màu	Cái	1	6.400.000	6.400.000	Tại trường
		Trang bị Máy vi tính	Cái	2	12.950.000	25.900.000	Tập trung
		Máy fax	Cái	1	4.000.000	4.000.000	Tại trường
5	MN Hoa Mai	Trang bị bảng tương tác	Bộ	1	60.000.000	60.000.000	Tại trường
		Trang bị 02 máy lạnh	Cái	2	15.000.000	30.000.000	Tập trung
		Trang bị hệ thống âm thanh, ti vi cho phòng âm nhạc	Bộ	1	60.000.000	60.000.000	Tại trường
		Trang bị thêm máy giặt	Cái	1	10.000.000	10.000.000	Tại trường
		Mua sắm bổ sung 50 bộ bàn ghế	Bộ	50	750.000	37.500.000	Tại trường
		Trang bị tủ hồ sơ	Cái	8	4.000.000	32.000.000	Tại trường
		Trang bị máy in 2 mặt	Cái	2	6.400.000	12.800.000	Tại trường
		Trang bị máy in màu	Cái	1	4.600.000	4.600.000	Tại trường

6	MN Hoa Lan	Trang bị tủ cặp dép	Cái	9	3.500.000	31.500.000	Tại trường
		Trang bị ghế xếp phòng họp	Cái	50	300.000	15.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ kệ gối	Cái	9	2.500.000	22.500.000	Tại trường
		Trang bị xe đẩy thức ăn	Cái	4	5.000.000	20.000.000	Tại trường
		Bổ sung ghế ngồi văn phòng	Cái	4	900.000	3.600.000	Tại trường
		Bổ sung thay thế giường nhà trẻ	Cái	30	350.000	10.500.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung tủ đựng trang phục	Cái	1	7.000.000	7.000.000	Tại trường
7	MN Ba By	Trang bị máy vi tính	Bộ	2	12.950.000	25.900.000	Tập trung
		Trang bị máy in 2 mặt	Cái	1	6.400.000	6.400.000	Tại trường
		Trang bị máy lạnh	Cái	1	15.000.000	15.000.000	Tập trung
		Trang bị bàn ghế học sinh	Bộ	20	750.000	15.000.000	Tại trường
8	MG Hoa Đào	Trang bị máy vi tính xách tay	Bộ	1	16.000.000	16.000.000	Tại trường
		Trang bị bàn ghế họp hội đồng sư phạm 20 chỗ	Bộ	1	50.000.000	50.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ hồ sơ	Cái	2	4.000.000	8.000.000	Tại trường
		Trang bị kệ cặp dép học sinh	Cái	8	3.500.000	28.000.000	Tại trường
9	MN Hoa Anh Đào	Trang bị máy vi tính xách tay	Cái	1	16.000.000	16.000.000	Tại trường
		Trang bị máy chiếu + màn chiếu	Cái	1	30.000.000	30.000.000	Tại trường
		Trang bị thêm máy giặt	Cái	1	10.000.000	10.000.000	Tại trường
10	MG Sen Hồng	Trang bị tủ cặp dép	Cái	3	3.500.000	10.500.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung ĐĐĐC	Bộ	1	40.000.000	40.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ hấp khăn	Cái	1	20.000.000	20.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ hấp chén	Cái	1	20.000.000	20.000.000	Tại trường
11	MN Hoa Sen	Trang bị tủ hấp khăn	Cái	1	20.000.000	20.000.000	Tại trường
		Trang bị ĐĐĐC	Bộ	1	40.000.000	40.000.000	Tại trường
12	MN Quỳnh Hương	Trang bị máy hấp khăn điểm áp 1, điểm áp 2	Cái	2	20.000.000	40.000.000	Tại trường
		Trang bị máy hấp chén điểm áp 1, điểm áp 2	Cái	2	20.000.000	40.000.000	Tại trường
		Trang bị bàn ghế phòng họp 20 chỗ	Bộ	2	25.000.000	50.000.000	Tại trường
13	MG Hoa Phượng	Trang bị ổn áp 20KVA	Cái	1	35.000.000	35.000.000	Tại trường

14	MN Hoa Phượng 1	Trang bị bàn ghế học sinh	Bộ	150	750.000	112.500.000	Tại trường
		Lát sàn gỗ 2 phòng nhà trẻ và âm nhạc	Phòng	2	30.000.000	60.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ lạnh	Cái	1	17.000.000	17.000.000	Tại trường
		Bổ sung đồ chơi các lớp	Bộ	9	10.000.000	90.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ đựng hồ sơ	Cái	5	4.000.000	20.000.000	Tại trường
		Trang bị máy vi tính cho các lớp	Bộ	10	9.900.000	99.000.000	Tập trung
		Trang bị máy in 2 mặt	Cái	2	4.600.000	9.200.000	Tại trường
		Trang bị máy in màu	Cái	1	6.400.000	6.400.000	Tại trường
		Trang bị máy chiếu + màn chiếu	Bộ	1	30.000.000	30.000.000	Tại trường
		Trang bị máy lạnh	Cái	2	15.000.000	30.000.000	Tập trung
		Trang bị máy ổn áp	Cái	1	35.000.000	35.000.000	Tại trường
		Trang bị kệ đựng đồ chơi 2 tầng	Cái	8	1.180.000	9.440.000	Tại trường
15	MN Hoa Phượng Hồng	Trang bị bổ sung bổ sung 1 tủ cặp dép	Bộ	9	3.500.000	31.500.000	Tại trường
		Trang bị ĐDDC lớp 13 - 18 tháng tuổi	Bộ	1	110.000.000	110.000.000	Tại trường
		Trang bị ĐDDC lớp 19 - 24 tháng tuổi	Bộ	1	127.000.000	127.000.000	Tại trường
		Trang bị máy in 2 mặt	Cái	2	4.600.000	9.200.000	Tại trường
16	MN Hoa Thiên Lý	Trang bị bổ sung kệ đồ chơi	Cái	7	1.180.000	8.260.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung tủ hồ sơ	Cái	2	4.000.000	8.000.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung ghế văn phòng	Bộ	1	25.000.000	25.000.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung bàn làm việc	Cái	2	2.500.000	5.000.000	Tại trường
		Trang bị 4 máy vi tính cho các lớp	Bộ	4	9.900.000	39.600.000	Tập trung
17	MN Hoa Thiên Lý 1	Trang bị máy vi tính cho các lớp	Bộ	5	9.900.000	49.500.000	Tập trung
		Trang bị xe trung chuyển thức ăn	Cái	1	5.000.000	5.000.000	Tại trường
		Trang bị xe để gia vị	Cái	1	3.500.000	3.500.000	Tại trường
18	MN 30/4	Trang bị bổ sung bàn ghế học sinh	Bộ	100	750.000	75.000.000	Tại trường
		Lát sàn gỗ lớp nhà trẻ 25 - 36 tháng	Phòng	1	30.000.000	30.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ lạnh	Cái	1	17.000.000	17.000.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung tủ hồ sơ	Cái	5	4.000.000	20.000.000	Tại trường
		Trang bị máy vi tính cho các lớp (10 lớp)	Bộ	10	9.900.000	99.000.000	Tập trung

		Trang bị máy in 2 mặt	Cái	3	4.600.000	13.800.000	Tại trường
		Trang bị máy in màu	Cái	1	6.400.000	6.400.000	Tại trường
		Trang bị máy lạnh	Cái	2	15.000.000	30.000.000	Tập trung
		Trang bị máy phát điện	Cái	1	120.000.000	120.000.000	Tại trường
	TIỂU HỌC					2.967.600.000	Tại trường
1	TH Bình Hưng	Trang bị dụng cụ dạy Thể dục thể thao, đồ dùng dạy học	Bộ	1	50.000.000	50.000.000	Tại trường
		Trang bị 2 máy bơm nước	Cái	2	30.000.000	60.000.000	Tại trường
		Trang bị bàn ghế hội trường 2 chỗ	Bộ	100	1.700.000	170.000.000	Tại trường
2	TH Phong Phú	Trang bị máy photocopy	Cái	1	68.500.000	68.500.000	Tập trung
3	TH Nguyễn Văn Trân	Trang bị bảng tương tác	Bộ	1	60.000.000	60.000.000	Tại trường
4	TH Hưng Long	Bổ sung bàn ghế giáo viên	Bộ	25	2.300.000	57.500.000	Tại trường
		Bổ sung bàn ghế học sinh	Bộ	200	850.000	170.000.000	Tại trường
5	TH Bình Chánh	Trang bị 120 bộ bàn ghế học sinh	Bộ	120	850.000	102.000.000	Tại trường
6	TH Trần Nhân Tôn	Trang bị máy photocopy	Cái	1	68.500.000	68.500.000	Tập trung
7	TH An Phú Tây	Trang bị máy vi tính phòng máy	Bộ	3	9.900.000	29.700.000	Tập trung
8	TH Tân Túc	Trang bị máy in cho văn phòng	Cái	4	4.600.000	18.400.000	Tại trường
		Trang bị bàn ghế cho 4 phòng học ở điểm KP1	Bộ	160	850.000	136.000.000	Tại trường
9	TH Tân Kiên	Trang bị bổ sung bàn ghế học sinh	Bộ	100	1.600.000	160.000.000	Tại trường
10	TH Tân Nhựt	Trang bị bàn ghế học sinh 2 chỗ	Bộ	162	1.600.000	259.200.000	Tại trường
11	TH Tân Nhựt 6	Trang bị bổ sung bàn ghế học sinh 1 chỗ	Bộ	300	850.000	255.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ hồ sơ	Cái	20	4.000.000	80.000.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung máy in 2 mặt	Cái	2	4.600.000	9.200.000	Tại trường
		Trang bị máy in màu	Cái	1	6.400.000	6.400.000	Tại trường
12	TH Lê Minh Xuân 3	Trang bị máy vi tính cho phòng máy	Bộ	10	9.900.000	99.000.000	Tập trung
		Trang bị bàn để máy vi tính	Cái	20	1.500.000	30.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ lạnh y tế	Cái	1	7.500.000	7.500.000	Tại trường
		Trang bị bàn ghế học sinh	Bộ	70	850.000	59.500.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung tủ, bàn ghế giáo viên	Bộ	2	2.500.000	5.000.000	Tại trường
		Trang bị bổ sung bảng lớp	Cái	5	3.200.000	16.000.000	Tại trường

13	TH Cầu Xáng	Trang bị máy vi tính phòng máy	Bộ	12	9.900.000	118.800.000	Tập trung
		Trang bị máy lạnh cho phòng máy	Cái	2	15.000.000	30.000.000	Tập trung
14	TH Phạm Văn Hai	Trang bị bổ sung máy vi tính phòng máy	Bộ	10	9.900.000	99.000.000	Tập trung
15	TH Võ Văn Vân	Trang bị màn hình máy vi tính cho phòng máy	Cái	40	2.500.000	100.000.000	Tại trường
16	TH Vĩnh Lộc 1	Trang bị bàn để máy vi tính phòng máy	Cái	10	1.500.000	15.000.000	Tại trường
		Trang bị hệ thống âm thanh	Bộ	1	40.000.000	40.000.000	Tại trường
17	TH Vĩnh Lộc 2	Trang bị máy vi tính cho phòng máy	Bộ	20	9.900.000	198.000.000	Tập trung
		Trang bị bàn để máy vi tính	Cái	10	1.500.000	15.000.000	Tại trường
18	TH Vĩnh Lộc B	Trang bị máy vi tính cho phòng Thư viện	Bộ	6	9.900.000	59.400.000	Tập trung
		Trang bị bổ sung bàn ghế học sinh	Bộ	120	850.000	102.000.000	Tại trường
19	TH Lại Hùng Cường	Trang bị máy vi tính cho phòng máy	Bộ	20	9.900.000	198.000.000	Tập trung
		Trang bị bàn để máy vi tính	Cái	10	1.500.000	15.000.000	Tại trường
	THCS					1.682.918.000	
1	THCS Nguyễn Thái Bình	Trang bị bổ sung bàn ghế học sinh	Bộ	120	1.700.000	204.000.000	Tại trường
2	THCS Phong Phú	Trang bị bổ sung Đồ dùng dạy học	Bộ	1	142.018.000	142.018.000	Tại trường
3	THCS Đa Phước	Trang bị bổ sung máy vi tính cho phòng máy	Bộ	5	9.900.000	49.500.000	Tập trung
4	THCS Tân Quý Tây	Trang bị máy photocopy	Cái	1	68.500.000	68.500.000	Tập trung
5	THCS Bình Chánh	Trang bị bàn ghế học sinh	Bộ	72	1.700.000	122.400.000	Tại trường
		Trang bị máy photocopy	Cái	1	68.500.000	68.500.000	Tập trung
6	THCS Tân Kiên	Trang bị đàn Organ	Cây	2	20.000.000	40.000.000	Tại trường
		Trang bị máy cassette	Cái	5	4.000.000	20.000.000	Tại trường
7	THCS Tân Nhựt	Trang bị bổ sung ghế hội trường	Cái	80	900.000	72.000.000	Tại trường
		Trang bị bàn ghế học sinh	Bộ	50	1.700.000	85.000.000	Tại trường
8	THCS Gò Xoài	Trang bị bàn ghế giáo viên	Bộ	10	2.500.000	25.000.000	Tại trường
9	THCS Phạm Văn Hai	Trang bị hệ thống âm thanh sinh hoạt học sinh	Bộ	1	60.000.000	60.000.000	Tại trường
		Trang bị tủ hồ sơ	Cái	3	4.000.000	12.000.000	Tại trường
10	THCS Đồng Đen	Trang bị bổ sung bàn ghế học sinh	Bộ	120	1.700.000	204.000.000	Tại trường
11	THCS Vĩnh Lộc B	Trang bị bổ sung bàn ghế học sinh	Bộ	300	1.700.000	510.000.000	Tại trường
		TỔNG CỘNG				7.411.598.000	